ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG AIDS, MA TÚY, MẠI DÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 501 /KH-BCĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Kiểm tra kết quả công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 443/KH-BCĐTP ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm Thành phố Hồ Chí Minh *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Thành phố)* ban hành kế hoạch kiểm tra kết quả công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra công tác tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo Thành phố về công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đánh giá thực trạng tình hình, kết quả công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm tại địa phương sau 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp *(từ 01 tháng 7 năm 2025 đến 30 tháng 6 năm 2026)*.

3. Công tác phối hợp giữa các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể cấp xã trong công tác tổ chức thực hiện phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm; những tồn tại, hạn chế; kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của các địa phương và đề xuất các giải pháp, công tác trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới.

4. Công tác kiểm tra được thực hiện đúng quy định, chính xác, khách quan, đúng với nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; đảm bảo về thời gian, chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm tra theo Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ - ngành, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố[1]

[1] Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm; Quyết định số 20/QĐ-UBQG ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy,

và đặc biệt là tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ26 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo 26 triển khai Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ26 ngày 14 tháng 4 năm 2026 về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030.

2. Tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp xã; công tác phối hợp các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương và xây dựng các văn bản, Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm hàng năm.

---

mại dâm; Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống ma túy trong thiếu niên đến năm 2030; Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về việc Triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ban Bí thư "Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030"; Kế hoạch số 470-KH/TU ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện "Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm Thành phố; Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc thành lập Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm Thành phố; Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm Thành phố; Kế hoạch số 5012/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030; Kế hoạch số 2031/KH-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức tuyên truyền nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 487/UBND-VX ngày 18 tháng 12 năm 2025 về triển khai biểu mẫu cam kết về phòng, chống tệ nạn mại dâm và khiêu dâm, kích dục tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 1794/UBND-VX ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tăng cường công tác quản lý nắm tình hình và kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kết quả công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp xã

3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tại địa bàn.

3.2. Công tác phòng, chống mại dâm

- Đánh giá việc thực hiện công tác phòng, chống mại dâm từ 01 tháng 7 năm 2025 đến 30 tháng 6 năm 2026.

- Thực hiện xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2025, năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công tác rà soát, thống kê, lập danh sách các tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm và có biện pháp phối hợp chuyển hóa địa bàn không để tái hoạt động.

- Công tác khảo sát, rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm để có biện pháp quản lý và kế hoạch kiểm tra và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

- Việc triển khai Bản cam kết về phòng, chống tệ nạn mại dâm, khiêu dâm, kích dục đến các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn; hướng dẫn đến các cơ sở kinh doanh ký cam kết và niêm yết công khai tại nơi kinh doanh.

- Công tác rà soát, kiện toàn hoặc thành lập Đội kiểm tra liên ngành hoặc chuyên ngành về phòng, chống mại dâm tại địa phương; kết quả kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm.

- Công tác xây dựng mạng lưới, các câu lạc bộ hỗ trợ người bán dâm, người có nguy cơ cao hoạt động bán dâm để hỗ trợ tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ xã hội từng bước chuyển đổi hành vi, ổn định cuộc sống.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, cán bộ, công chức tham gia Đội kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về phòng, chống mại dâm tại địa phương.

3.3. Công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy

a) Tình hình triển khai các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh xử lý các loại tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy, mại dâm.

b) Công tác tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

- Thống kê số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ quản lý tại địa phương; tỷ lệ % người sử dụng trái phép chất ma túy được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

c) Công tác tổ chức triển khai cai nghiện ma túy tự nguyện

- Số lượng người đăng ký cai nghiện ma túy tại gia đình và tại cộng đồng; công tác lập hồ sơ và tổ chức thực hiện.

- Số lượng người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện.

- Công tác điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone

d) Công tác lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Số người nghiện có nơi cư trú ổn định và số người nghiện không có nơi cư trú ổn định.

đ) Công tác quản lý sau cai nghiện: Số người đang chấp hành quản lý sau cai nghiện, số người đã chấp hành xong thời gian quản lý sau cai nghiện và số người tái nghiện.

e) Tình hình công tác phối hợp giữa Công an, Y tế và các ban, ngành trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

g) Công tác xác định tình trạng nghiện trên địa bàn.

h) Công tác khác (việc triển khai và thực hiện tháng hành động phòng, chống ma túy…).

- Công tác rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, đề xuất tổ chức hoặc tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực về chính sách, pháp luật, kỹ năng về phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm *(kể cả nguồn kinh phí được Thành phố cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ)*.

3.4. Công tác phòng, chống AIDS: thực hiện các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn bao gồm: công tác xây dựng kế hoạch, triển khai và kết quả thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS như hoạt động truyền thông, dự phòng và can thiệp giảm tác hại, tư vấn xét nghiệm HIV, công tác điều trị HIV, điều trị Methadone, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV, công tác thống kê, báo cáo.

3.5. Những thuận lợi; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.6. Đề xuất, kiến nghị và các giải pháp trong thời gian tới

Ngoài những nội dung trên, trong trường hợp cần thiết Trưởng Đoàn kiểm tra có thể yêu cầu đơn vị kiểm tra báo cáo bổ sung các nội dung khác có liên quan.

III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA

1. Hình thức: Kiểm tra trực tiếp theo lịch kiểm tra *(tại Ủy ban nhân dân 07 phường, xã)*.

- Tổ kiểm tra tiền trạm sẽ kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác tổ chức, triển khai phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm của địa phương và tổng hợp báo cáo kết quả cho Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo Thành phố.

- Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo Thành phố có buổi làm việc với Ban Chỉ đạo cấp xã, phường được kiểm tra để thông qua kết quả kiểm tra, nghe báo cáo, giải trình về kết quả thực hiện công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm

của địa phương và Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo Thành phố kết luận kết quả kiểm tra đối với địa phương.

2. Đối tượng

- Dự kiến kiểm tra trực tiếp tại 07 phường, xã: phường Phú Định, phường Thuận Giao, phường An Phú, phường Vũng Tàu, phường Tam Thắng, xã Hóc Môn và xã Hưng Long.

- Các xã, phường, đặc khu còn lại tự kiểm tra và gửi báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm Thành phố *(Sở Y tế)* ***trước ngày 15 tháng 11 năm 2026***.

3. Thời gian, địa điểm: Quý IV/2026 sẽ kiểm tra các phường, xã nêu trên *(sẽ có Thông báo bằng văn bản)*.

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, TỔ KIỂM TRA TIỀN TRẠM

1. Thành lập Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo Thành phố về công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm năm 2026 như sau:

- Giám đốc Sở Y tế - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố: Trưởng đoàn.

- Phó Giám đốc Sở Y tế - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Thành phố - Phó Trưởng đoàn.

- Thành viên Đoàn gồm: Đại diện Lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo Thành phố *(Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Du lịch, Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn Thành phố, Phòng PC02, PC04 - Công an Thành phố, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố).*

- Thư ký Đoàn: Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội *(Văn phòng cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố).*

2. Thành lập Tổ kiểm tra tiền trạm

- Phó Giám đốc Sở Y tế - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Thành phố: Tổ trưởng.

- Chi cục trưởng Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội - Sở Y tế - Thành viên Ban Chỉ đạo Thành phố: Tổ phó.

- Các sở, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo Thành phố, gồm: *(Phòng PC02, PC04 - Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Du lịch, Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn Thành phố, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố):* cử thành viên tham gia Tổ kiểm tra tiền trạm.

- Thư ký Đoàn: Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội *(Văn phòng cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố).*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm 07 xã, phường được kiểm tra trực tiếp căn cứ Kế hoạch này chuẩn bị bố trí địa điểm làm việc với Tổ kiểm tra tiền trạm, chuẩn bị báo cáo và hồ sơ, tài liệu và cử cán bộ phụ trách lĩnh vực phòng, chống ma túy, mại dâm và HIV/AIDS để cung cấp thông tin *(khi Tổ kiểm tra có yêu cầu làm rõ)* và mời thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã tham dự buổi làm việc với Đoàn kiểm tra Thành phố theo đúng nội dung Kế hoạch.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp xã còn lại căn cứ Kế hoạch này thực hiện các nội dung tự kiểm tra công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp xã trên địa bàn theo các nội dung yêu cầu tại Phần II của Kế hoạch này và thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định.

3. Trưởng Đoàn kiểm tra xếp lịch kiểm tra trước ngày 20 tháng 10 năm 2026; tổ chức họp các thành viên Đoàn kiểm tra để phân công nhiệm vụ; phân công cán bộ liên hệ với đơn vị được kiểm tra thống nhất về thời gian, địa điểm làm việc; bố trí phương tiện phục vụ Đoàn kiểm tra *(nếu có)*; tổ chức kiểm tra theo đúng Kế hoạch và lịch đã đăng ký; gửi biên bản kiểm tra đã ký với đơn vị được kiểm tra về Văn phòng cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố sau khi kết thúc việc kiểm tra trong 05 ngày làm việc.

4. Giao Sở Y tế (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Thành phố tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện cho Trưởng Ban Chỉ đạo Thành phố sau khi kết thúc kiểm tra trong 15 ngày làm việc./.

Nơi nhận:
- UBQG phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm;
- Bộ Công an; Bộ Y tế;
- TTTU; TT HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- VPTU và các Ban của Thành ủy;
- Ban Văn hóa Xã hội, HĐND Thành phố;
- Sở Y tế; Công an Thành phố;
- Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao;
- Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố; Thành Đoàn;
- Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh TP;
- Phòng PC02, Phòng PC04 - CATP;
- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố;
- Ban Chỉ đạo PC AIDS, MT, MD Thành phố *(QĐ số 3612/QĐ-UBND ngày 17/6/2026)*;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP; Phòng VX, NCPC;
- Lưu: VT, VX-HC.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU… **BAN CHỈ ĐẠO** **PHÒNG, CHỐNG AIDS, MA TÚY,** **MẠI DÂM XÃ/PHƯỜNG …..**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……../BC-BCĐ	*……, ngày tháng năm 2026*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm xã/phường từ 01 tháng 7 năm 2025 đến 30 tháng 6 năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số ……. ngày …. tháng …. năm 2026 của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm Thành phố về kiểm tra tình hình, kết quả công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm xã/phường …. báo cáo kết quả công tác tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai các văn bản của Trung ương, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo Thành phố.

2. Tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp xã: công tác phối hợp các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương và xây dựng các văn bản, Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm hàng năm.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG AIDS, MA TÚY, MẠI DÂM CẤP XÃ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tại địa bàn.

2. Công tác phòng, chống mại dâm

- Đánh giá việc thực hiện công tác phòng, chống mại dâm từ 01 tháng 7 năm 2025 đến 30 tháng 6 năm 2026.

- Thực hiện xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2025, năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn.

- Công tác rà soát, thống kê, lập danh sách các tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm và có biện pháp phối hợp chuyển hóa địa bàn không để tái hoạt động.

- Công tác khảo sát, rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm để có biện pháp quản lý và kế hoạch kiểm tra và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

- Việc triển khai Bản cam kết về phòng, chống tệ nạn mại dâm, khiêu dâm, kích dục đến các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn; hướng dẫn đến các cơ sở kinh doanh ký cam kết và niêm yết công khai tại nơi kinh doanh.

- Công tác rà soát, kiện toàn hoặc thành lập Đội kiểm tra liên ngành hoặc chuyên ngành về phòng, chống mại dâm tại địa phương; kết quả kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm.

- Công tác xây dựng mạng lưới, các câu lạc bộ hỗ trợ người bán dâm, người có nguy cơ cao hoạt động bán dâm để hỗ trợ tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ xã hội từng bước chuyển đổi hành vi, ổn định cuộc sống.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, cán bộ, công chức tham gia Đội kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về phòng, chống mại dâm tại địa phương.

3. Công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy

a) Tình hình triển khai các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh xử lý các loại tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy, mại dâm.

b) Công tác tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

- Thống kê số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ quản lý tại địa phương; tỷ lệ % người sử dụng trái phép chất ma túy được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

c) Công tác tổ chức triển khai cai nghiện ma túy tự nguyện

- Số lượng người đăng ký cai nghiện ma túy tại gia đình và tại cộng đồng; công tác lập hồ sơ và tổ chức thực hiện.

- Số lượng người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện.

- Công tác điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone

d) Công tác lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Số người nghiện có nơi cư trú ổn định và số người nghiện không có nơi cư trú ổn định.

đ) Công tác quản lý sau cai nghiện: Số người đang chấp hành quản lý sau cai nghiện, số người đã chấp hành xong thời gian quản lý sau cai nghiện và số người tái nghiện.

e) Tình hình công tác phối hợp giữa Công an, Y tế và các ban, ngành trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

g) Công tác xác định tình trạng nghiện trên địa bàn.

h) Công tác khác (việc triển khai và thực hiện tháng hành động phòng, chống ma túy…).

- Công tác rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, đề xuất tổ chức hoặc tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực về chính sách, pháp luật, kỹ năng về phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm *(kể cả nguồn kinh phí được Thành phố Hồ Chí Minh cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ)*.

4. Công tác phòng, chống AIDS: thực hiện các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn bao gồm: công tác xây dựng kế hoạch, triển khai và kết quả thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS như hoạt động truyền thông, dự phòng và can thiệp giảm tác hại, tư vấn xét nghiệm HIV, công tác điều trị HIV, điều trị Methadone, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV, công tác thống kê, báo cáo.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Tình hình phòng, chống và cai nghiện ma túy

1.1. Thuận lợi.

1.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

1.3. Đề xuất, kiến nghị và các giải pháp trong thời gian tới.

2. Tình hình phòng, chống tệ nạn mại dâm và phòng, chống HIV/AIDS

2.1. Thuận lợi.

2.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

2.3. Đề xuất, kiến nghị và các giải pháp trong thời gian tới.

Nơi nhận:
- Trưởng BCĐ.TP;
- Trưởng Đoàn kiểm tra BCĐ.TP;
- Thường trực UBND xã/phường…;
- Chi cục PCTNXH;
- Lưu.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO